

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: LOGISTICS

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340113

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 379/QĐ-CDGTVTW V ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

Đà Nẵng, năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề:	Logistics
Mã ngành, nghề:	6340113
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên
Thời gian khóa học:	2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Logistics là ngành dịch vụ, kiểm soát luồng di chuyển tối ưu của hàng hóa, thông tin và những nguồn lực khác, từ khâu cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới khâu phân phối các sản phẩm đến tay người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Logistics là một ngành rộng, liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một chuỗi các hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ,... Người làm nghề Logistics có thể tham gia vào chuỗi hoạt động logistics với các công việc liên quan như: hành chính logistics, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho,....

Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, doanh nghiệp giao nhận, vận tải, kho bãi, cảng,... liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định của pháp luật hiện hành; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh; Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu rộng về logistics; có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu công việc; đáp ứng năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành; định hướng được công việc sau khi tốt nghiệp, thành thạo các kỹ năng về dịch vụ logistics, khả năng thích ứng với những biến đổi trong lĩnh vực logistics và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, có thể làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật;

- Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống;

- Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong cuộc sống, học tập và công tác; rèn luyện và thực hành đạo đức nghề nghiệp hằng ngày để góp phần xây dựng môi trường sống, làm việc và xã hội văn minh, hiện đại, nghĩa tình;

- Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Thích ứng và sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập hiệu quả; đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình;

- Hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng;

- Tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực logistics;

- Cập nhật và tuân thủ các quy định pháp lý trong nước và quốc tế, quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực logistics;

- Thực hiện được quy trình nhằm đảm bảo an toàn lao động, an toàn cho hàng hóa trong quá trình tiếp xúc với hàng hóa, giao nhận, vận tải;

- Cập nhật đơn hàng vào hệ thống;

- Lập chứng từ xuất, nhập hàng;

- Thực hiện các thủ tục xuất, nhập hàng, kiểm kê hàng hóa trong kho;

- Thông báo đến khách hàng thông tin giao, nhận hàng;

- Lập hồ sơ chứng từ để thực hiện thanh toán;

- Thực hiện các thủ tục xuất, nhập hàng, kiểm kê hàng hóa trong kho;

- Sử dụng, vận hành được các thiết bị cơ bản trong kho hàng, thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho bãi;

- Sử dụng được các phần mềm phục vụ công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho.

2.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hằng ngày góp phần nâng cao sức khỏe, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,... nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác;

- Sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office, đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận vận tải, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, kinh doanh xuất nhập khẩu, quản trị chuỗi cung ứng;

- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động và hàng hóa;

- Quản lý, sắp xếp, cập nhật, lưu trữ hồ sơ/chứng từ;

- Phân tích được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics;

- Giải quyết khiếu nại phát sinh, các sự cố thường gặp trong hành chính logistics;

- Điều phối nhân viên vận chuyển, giao/nhận hàng;

- Khai báo được các thông tin vào phần mềm khai báo hải quan điện tử;

- Thiết lập và duy trì mối liên hệ với nhà cung cấp và khách hàng

- Vận hành được thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho bãi;

- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;

- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;

- Một số kỹ năng khác: Kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả,...

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác

phong công nghiệp;

- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề cụ thể như:

- Hành chính logistics;
- Giao nhận hàng hóa;
- Xếp dỡ hàng hóa tổng hợp;
- Vận hành kho;
- Giám sát kho.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2070 giờ/79 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng học tập các môn học chung: 525 giờ/24 tín chỉ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1545 giờ/ 55 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 626 (giờ); Thực hành, thực tập: 1359 (giờ); Kiểm tra: 85 giờ. Tổng khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, kiểm tra thwucj hành, tích hợp: 1431 (giờ)
- Thời gian khóa học: 2,5 năm

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ/ tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Áp dụng kiến thức về chính trị – công dân	75 giờ, 5 tín chỉ
2	NLCB-02	Tuân thủ pháp luật và thực hiện trách nhiệm xã hội	30 giờ, 2 tín chỉ
3	NLCB-03	Rèn luyện và phát triển thể chất, sức khỏe	60 giờ, 2 tín chỉ
4	NLCB-04	Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – an ninh	75 giờ, 3 tín chỉ
5	NLCB-05	Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn	120 giờ, 4 tín chỉ
6	NLCB-06	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	75 giờ, 3 tín chỉ
7	NLCB-07	Phát triển kỹ năng mềm và năng lực cá nhân	90 giờ, 4 tín chỉ
8	NLCB-08	Nhận thức và thực hành đạo đức, văn hóa nghề nghiệp	60 giờ, 4 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ/ tín chỉ)
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)			
9	NLCL-01	Tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực logistics.	45 giờ , 2 tín chỉ
10	NLCL-02	Cập nhật và tuân thủ các quy định pháp lý trong nước và quốc tế, quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực logistics.	45 giờ, 2 tín chỉ
11	NLCL-03	Thực hiện được quy trình nhằm đảm bảo an toàn lao động, an toàn cho hàng hóa trong quá trình tiếp xúc với hàng hóa, giao nhận, vận tải.	60 giờ, 3 tín chỉ
12	NLCL-04	Chuẩn bị và lập kế hoạch làm việc.	30 giờ, 1 tín chỉ
13	NLCL-05	Chuẩn bị và lập các loại báo cáo.	30 giờ, 1 tín chỉ
14	NLCL-06	Cập nhật đơn hàng vào hệ thống.	45 giờ, 2 tín chỉ
15	NLCL-07	Lập chứng từ xuất, nhập hàng.	60 giờ, 2 tín chỉ
16	NLCL-08	Thực hiện các thủ tục xuất, nhập hàng, kiểm kê hàng hóa trong kho.	60 giờ, 2 tín chỉ
17	NLCL-09	Thông báo đến khách hàng thông tin giao, nhận hàng.	30 giờ, 1 tín chỉ
18	NLCL-10	Lập hồ sơ chứng từ để thực hiện thanh toán.	30 giờ, 1 tín chỉ
19	NLCL-11	Sắp xếp hàng hóa theo sơ đồ kho bố trí.	30 giờ, 1 tín chỉ
20	NLCL-12	Sử dụng, vận hành được các thiết bị cơ bản trong kho hàng, thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho bãi.	45 giờ, 2 tín chỉ
21	NLCL-13	Sử dụng được các phần mềm phục vụ công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho.	90 giờ, 4 tín chỉ
22	NLCL-14	Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động và hàng hóa.	45 giờ, 2 tín chỉ
23	NLCL-15	Quản lý, sắp xếp, cập nhật, lưu trữ hồ sơ/chứng từ.	45 giờ, 2 tín chỉ
24	NLCL-16	Khai báo được các thông tin vào phần mềm khai báo hải quan điện tử.	60 giờ/2 tín chỉ
25	NLCL-17	Phân tích được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics.	45 giờ, 2 tín chỉ
26	NLCL-18	Hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng.	45 giờ, 2 tín chỉ
III Năng lực nâng cao			
27	NLNC-01	Sử dụng tiếng Nhật cơ bản trong giao tiếp và môi trường đa văn hóa, hỗ trợ hội nhập quốc tế	75 giờ, 3 tín chỉ
28	NLNC-02	Phát triển cá nhân và trách nhiệm xã hội.	75 giờ, 3 tín chỉ
29	NLNC-03	Vận dụng công nghệ số trong học tập và nghề nghiệp	75 giờ, 3 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ/ tín chỉ)
30	NLNC-04	Thực hành lái ô tô an toàn và hiệu quả	30 giờ, 1 tín chỉ
31	NLNC-05	Giải quyết khiếu nại phát sinh, các sự cố thường gặp trong hành chính logistics.	45 giờ, 2 tín chỉ
32	NLNC-06	Điều phối nhân viên vận chuyển, giao/nhận hàng.	60 giờ, 3 tín chỉ
33	NLNC-07	Thiết lập và duy trì mối liên hệ với nhà cung cấp và khách hàng.	45 giờ, 2 tín chỉ

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	24	525	208	288	29
MH 01	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
MH 07	Kỹ năng mềm	1	30	6	22	2
MH 08	Đạo đức nghề nghiệp	4	60	45	11	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	55	1545	418	1071	56
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12	270	90	168	12
MH 09	Kinh tế học đại cương	2	45	15	28	2
MH 10	Nguyên lý thống kê	2	45	15	28	2
MH 11	Nguyên lý kế toán	2	45	15	28	2
MH 12	Kinh tế vận tải	2	45	15	28	2
MH 13	Phương tiện vận tải Logistics	2	45	15	28	2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH 14	Pháp luật về kinh doanh Logistics và Vận tải đa phương thức	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	39	1170	290	840	40
MH 15	Tổ chức vận chuyển và xếp dỡ	3	60	30	27	3
MĐ 16	Nghiệp vụ kho hàng	4	90	30	56	4
MĐ 17	Quản trị chuỗi cung ứng	2	45	15	28	2
MĐ 18	Nghiệp vụ giao nhận vận tải	2	45	15	28	2
MĐ 19	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	28	2
MH 20	Thương mại điện tử	2	45	15	28	2
MH 33	Thương mại và thanh toán quốc tế	2	45	15	28	2
MĐ 25	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2	45	15	28	2
MĐ 26	Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức	2	45	15	28	2
MĐ 27	Hệ thống thông tin Logistics	2	45	15	28	2
MĐ 28	Thủ tục hải quan	2	45	15	28	2
MH 29	Marketing dịch vụ Logistics	2	45	15	28	2
MH 30	Dịch vụ khách hàng và quản trị chất lượng dịch vụ	2	45	15	28	2
MH 31	Logistics thương mại và sale logistics	2	45	15	28	2
MĐ 32	Thực tập nghề nghiệp	3	180	20	156	4
MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	5	300	30	265	5

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
II.3	Môn học, mô đun tự chọn nâng cao	4	105	38	63	4
MH 21	Tiếng Nhật	3	75	30	42	3
MH 22	Tâm lý học đường	3	75	30	42	3
MĐ 23	Năng lực số	3	75	15	58	2
MĐ 24	Kỹ thuật lái xe	1	30	8	21	1
Tổng cộng		79	2070	626	1359	85

Lựa chọn môn học, mô đun tự chọn, nâng cao tại mục II.3 trong Chương trình đào tạo đảm bảo 105 giờ (tương đương 4 tín chỉ).

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc

Các môn học chung bắt buộc của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

Thực hiện theo Quyết định số 1077/QĐ-CDGTVTTW V ngày 08/8/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến

Có thể tổ chức thực hiện bằng hình thức trực tuyến đối với các môn học chung, một phần nội dung môn học, mô-đun chuyên môn nhưng phải đảm bảo chất lượng theo quy định.

7.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

Nội dung	Thời gian
1. Thể dục, thể thao	5h00 ÷ 6h00; 17h30 ÷ 18h30 hàng ngày
2. Văn hoá, văn nghệ Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Sinh hoạt tập thể	- 18h00 ÷ 20h00 vào một buổi/tuần (thứ sáu) - Chương trình phát thanh, văn nghệ hàng ngày: 5h30 ÷ 6h45; 17h30 ÷ 18h30
3. Hoạt động thư viện	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần
4. Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể, thăm quan, dã ngoại	Định kỳ và thường xuyên thông qua Hoạt động Đoàn thanh niên; Phòng Công tác HSSV
5. Đối thoại giữa Lãnh đạo Trường với HSSV; Đối thoại giữa Nhà trường, Doanh nghiệp và HSSV	Tối thiểu một năm/ một lần

7.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Quyết định số 1077/QĐ-CDGTVTTW V ngày 08/8/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Thời gian tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

7.6. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun, môn học theo quy định trong chương trình đào tạo;

Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp ngay cho người học;

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định./.

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 7 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Đoàn Việt Hùng